

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

2/ Ông Võ Hùng Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn C**, sinh ngày 14/6/1992, tại Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã H, huyện Y, tỉnh N. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Y; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2017 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn P – Công tác tại Công ty Luật TNHH P, đoàn luật sư T; Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1992. HKTT: Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đ. Nơi ở: Khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/7/2017, Phan Văn C mang theo 01 (một) cây đoản dùi để bẻ khóa xe mô tô giấu vào trong người rồi thuê xe ôm của người nam (không rõ họ tên địa chỉ) đi từ phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương đến thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với ý định tìm tài sản để lấy trộm.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến khu công nghiệp Vsip 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, C trả tiền xe ôm và đi bộ vào khu công nghiệp V tìm tài sản lấy trộm. Khi C đi đến công trình xây dựng Công ty I thuộc khu công nghiệp V, Khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, C thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển số của anh Phạm Văn H, sinh năm 1992 đang dựng trong lán trại của công nhân xây dựng công trình. Quan sát thấy không có người nên C đi bộ đến lán trại lén lút dùng cây đoản bẻ khóa xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển số rồi lên xe mô tô nổ máy tẩu thoát. Sau đó, C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển số đến phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường A, thị xã D tuần tra phát hiện nghi vấn nên yêu C về trụ sở Công an phường A làm việc. Quá trình làm việc, C khai nhận đã lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển số tại khu công nghiệp V, khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Công an phường A, thị xã D chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Phan Văn C, thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển số, số khung X, số máy Y; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh; 01 (một) chìa khóa hiệu Honda có dính băng keo một đầu; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 10cm được mài nhọn một đầu; 01 (một) khối hình trụ bằng kim loại màu đồng.

Ngày 20/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T có Bản kết luận định giá tài sản số 134/KLTS-TTHS, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển số, số khung X, số máy Y trị giá 52.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển số, số khung X, số máy Y, quá trình điều tra xác định: Đây là xe do anh Phạm Văn H mua vào ngày 10/7/2017 nên chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe (việc mua bán có làm hợp đồng mua bán). Ngày 21/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô trên anh Phạm Văn H. Hiện tại, anh H không có yêu cầu gì khác đối với Phan Văn C.

Cáo trạng số 262/CT – VKS ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất tội danh trộm cắp tài sản mà Viện kiểm sát truy tố. Về căn cứ định giá tài sản thì Hội đồng định giá chưa thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2005 của chính phủ và Thông tư số 55/2006/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Bộ tài chính. Tuy nhiên, do hiện nay không truy tìm được tài sản để tiến hành định giá lại. Do đó luật sư không khiếu nại về kết luận định giá mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định pháp luật. Về các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự mà cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Do tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành và tội danh tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015 không có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về giá trị tài sản bị xâm phạm, căn cứ biên bản định giá và kết luận định giá ngày 20/7/2017 thể hiện: Hội đồng định giá đã căn cứ vào giá bán các sản phẩm cùng loại trên thị trường cùng tài sản thực tế là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter đã thu giữ được, qua đó kết luận giá trị xe mô tô là 52.000.000 đồng. Kết luận định giá trên hoàn toàn phù hợp với giá trị thực tế của tài sản, phù hợp kết quả khảo sát giá cũng như lời khai của bị cáo, bị hại, đại diện chi nhánh công ty TNHH A (nơi bị hại mua xe mô tô). Do đó, có cơ sở xác định xe mô tô bị chiếm đoạt có trị giá 52.000.000 đồng như kết luận định giá tài sản.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen có trị giá 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng) của ông Phạm Văn H mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đối với Huy chương hạng II và Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng của ông Nguyễn Trọng H (ông ngoại bị cáo); Giấy chứng nhận thương binh của ông Phạm Minh T (Dượng bị cáo); Huân chương Chiến công, Huân chương Huân công của ông Hoàng Văn T, ông Nguyễn H (Bác bị cáo) do không là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ -HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét ý kiến bào chữa của vị luật sư là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa hiệu Honda có dính băng keo một đầu, 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 10cm được mài nhọn một đầu, 01 (một) khối hình trụ bằng kim loại màu đồng. Trả bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2017.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa hiệu Honda có dính băng keo một đầu, 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 10cm được mài nhọn một đầu, 01 (một) khối hình trụ bằng kim loại màu đồng. Trả bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 022/18 ngày 08/11/2017 giữa Công an thành phố Tt – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Minh Đạo